TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 253/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn T, trú tại: Khu X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị H, trú tại: Khu X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khu X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã không còn yêu thương và tôn trọng nhau, anh chị không tin tưởng nhau về mặt tình cảm đã cho nhau nhiều cơ hội và được gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị H thấy không còn khả năng đoàn tụ anh chị cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng quyết công nhận thuận tình ly hôn theo quy của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ

chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015 và Nguyễn Thiện H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Trung H cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thiện H cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, anh Nguyễn Văn T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H ngày 20 tháng 8 năm 2019. Việc thỏa thuận của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thiện H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thống

nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017346 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND thị trấn T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn